



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
VIỆN NGÂN HÀNG - TÀI CHÍNH
BỘ MÔN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Đồng Chủ biên: PGS.TS. Vũ Duy Hào
ThS. Trần Minh Tuấn

Giáo trình
TÀI CHÍNH
DOANH NGHIỆP



D0000000977

NHA XUAT BAN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
VIỆN NGÂN HÀNG - TÀI CHÍNH
BỘ MÔN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP



Đồng Chủ biên: PGS.TS. Vũ Duy Hào

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ Tuấn
NGUYỄN TRƯỜNG TỘ

THƯ VIỆN

Giáo trình

TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

977

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

2016

LỜI GIỚI THIỆU

Giáo trình này được lựa chọn để giảng dạy và học tập cho môn học Tài chính doanh nghiệp với thời lượng đào tạo là 60 giờ thuộc chương trình đào tạo ngành/nghề Logistics trình độ đào tạo Cao đẳng, Trung cấp

Giáo trình được Hội đồng thẩm định chất lượng giáo trình của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ lựa chọn và ban hành theo Quyết định số 160/QĐ-CDKTNTT, ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng và Quyết định số 197/QĐ-CDKTNTT, ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng.

Nội dung giáo trình phù hợp với nội dung môn học trong chương trình đào tạo, đồng thời mở rộng kiến thức nhằm giúp người học có thể tự mình nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

Khoa Kinh Tế

MỤC LỤC

Trang

Mục lục.....	i
Danh mục thuật ngữ viết tắt	xi
Lời nói đầu.....	1

Chương 1

TỔNG QUAN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

3

1.1. Doanh nghiệp và hoạt động tài chính doanh nghiệp.....	4
1.1.1. Khái niệm doanh nghiệp.....	4
1.1.2. Các loại hình doanh nghiệp.....	4
1.1.3. Các hoạt động cơ bản của doanh nghiệp.....	9
1.2. Khái niệm và vai trò của quản trị tài chính doanh nghiệp.....	10
1.2.1. Khái niệm quản trị tài chính doanh nghiệp.....	11
1.2.2. Vai trò của quản trị tài chính doanh nghiệp.....	11
1.2.3. Mục tiêu quản trị tài chính doanh nghiệp.....	13
1.3. Cơ chế quản trị tài chính doanh nghiệp.....	16
1.3.1. Cơ chế quản trị tài chính doanh nghiệp.....	16
1.3.2. Nội dung cơ chế quản trị tài chính doanh nghiệp.....	16
1.4. Nguyên tắc tài chính doanh nghiệp.....	17
Tóm tắt chương 1	21
Câu hỏi.....	22

Chương 2

RỦI RO VÀ DOANH LỢI

23

2.1. Khái niệm cơ bản về doanh lợi và rủi ro.....	23
2.1.1. Khái niệm doanh lợi.....	23
2.1.2. Rủi ro và mức bù đắp rủi ro.....	26
2.1.3. Phân loại rủi ro.....	28

2.2. Đo lường lợi nhuận kỳ vọng và rủi ro	32
2.2.1. Phân phối xác suất.....	32
2.2.2. Đo lường	32
2.2.3. Đo lường lợi nhuận kỳ vọng và rủi ro của một danh mục đầu tư	35
2.2.4. Chấp nhận rủi ro.....	36
2.3. Đo lường rủi ro của một danh mục.....	37
2.3.1. Đa dạng hóa danh mục đầu tư	37
2.3.2. Tác động của đa dạng hóa lên rủi ro của danh mục đầu tư	38
2.3.3. Nguyên lý của đa dạng hóa.....	39
2.4. Đường thị trường chứng khoán	40
2.4.1. Beta thị trường chứng khoán	40
2.4.2. Đường thị trường chứng khoán	47
2.4.3. Mô hình định giá tài sản vốn	47
2.4.4. Mối liên hệ giữa đường thị trường chứng khoán và chi phí vốn	48
Tóm tắt chương 2	50
Câu hỏi	52
Bài tập	53
Chương 3	
BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	
3.1. Tổng quan về báo cáo tài chính doanh nghiệp	56
3.1.1. Khái niệm báo cáo tài chính doanh nghiệp.....	56
3.1.2. Vai trò của báo cáo tài chính doanh nghiệp.....	57
3.2. Bảng cân đối kế toán	57
3.2.1. Khái niệm bảng cân đối kế toán	57
3.2.2. Nội dung của bảng cân đối kế toán.....	58
3.2.3. Nguyên tắc lập và trình bày bảng cân đối kế toán	61
3.2.4. Ý nghĩa của bảng cân đối kế toán.....	61
3.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	62
3.3.1. Khái niệm.....	62
3.3.2. Các chỉ tiêu cơ bản của báo cáo kết quả kinh doanh	62

3.3.3. Nguyên tắc lập báo cáo kết quả kinh doanh	69
3.3.4. Ý nghĩa của báo cáo kết quả kinh doanh	70
3.4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	70
3.4.1. Khái niệm.....	70
3.4.2. Các chỉ tiêu cơ bản trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ	71
3.4.3. Nguyên tắc lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ.....	71
3.4.4. Ý nghĩa của báo cáo lưu chuyển tiền tệ.....	72
3.5. Các loại thuế chủ yếu của doanh nghiệp	73
3.5.1. Thuế giá trị gia tăng (Value Added Tax)	74
3.5.2. Thuế tiêu thụ đặc biệt (Special consumption tax)	79
3.5.3. Thuế thu nhập doanh nghiệp	81
3.5.4. Một số loại thuế khác	82
Tóm tắt chương 3	84
Câu hỏi	85
Bài tập	87
Chương 4	
PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	
4.1. Tổng quan phân tích tài chính doanh nghiệp	93
4.1.1. Khái niệm.....	93
4.1.2. Ý nghĩa	93
4.1.3. Mục tiêu phân tích tài chính	94
4.1.4. Quy trình phân tích tài chính	96
4.1.5. Phương pháp phân tích tài chính.....	99
4.2. Nội dung phân tích tài chính.....	103
4.2.1. Phân tích tình hình tài sản - nguồn vốn	103
4.2.2. Phân tích tình hình doanh thu - chi phí - lợi nhuận	106
4.2.3. Phân tích dòng tiền	108
4.2.4. Phân tích các tỷ số tài chính	109
Tóm tắt chương 4	120
Câu hỏi	121
Bài tập	122

Chương 5
HUY ĐỘNG VỐN CỦA DOANH NGHIỆP

	123
5.1. Tổng quan về vốn của doanh nghiệp	123
5.1.1. Khái niệm vốn.....	123
5.1.2. Phân loại vốn của doanh nghiệp.....	124
5.1.3. Phương pháp lựa chọn nguồn vốn	126
5.2. Các hình thức huy động vốn của doanh nghiệp	126
5.2.1. Các hình thức huy động nợ.....	126
5.2.2. Các hình thức huy động vốn chủ sở hữu.....	137
Tóm tắt chương 5	143
Câu hỏi	145

Chương 6
CHI PHÍ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP

	147
6.1. Khái niệm và ý nghĩa của chi phí vốn	147
6.2. Chi phí nợ vay của doanh nghiệp	148
6.2.1. Chi phí nợ vay trước thuế	148
6.2.2. Chi phí nợ vay sau thuế	149
6.3. Chi phí vốn chủ sở hữu	150
6.3.1. Chi phí cổ phiếu ưu tiên	150
6.3.2. Chi phí của lợi nhuận không chia.....	150
6.3.3. Chi phí cổ phiếu thường mới	153
6.4. Chi phí vốn bình quân	155
6.5. Chi phí cận biên của vốn	156
Tóm tắt chương 6	164
Câu hỏi	166
Bài tập	167

Chương 7
CƠ CẤU VỐN CỦA DOANH NGHIỆP

	172
7.1. Khái niệm cơ cấu vốn	172
7.2. Các nhân tố ảnh hưởng tới quyết định cơ cấu vốn	173
7.3. Các lý thuyết về cơ cấu vốn	174
7.3.1. Lý thuyết lợi nhuận hoạt động ròng NOI	174

7.3.2. Lý thuyết M&M về cơ cấu vốn.....	175
7.3.3. Lý thuyết cơ cấu vốn tối ưu.....	182
Tóm tắt chương 7	190
Câu hỏi	191
Bài tập	192

Chương 8
CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

	195
8.1. Tổng quan về cổ tức	195
8.1.1. Khái niệm cổ tức	196
8.1.2. Phân loại cổ tức	197
8.1.3. Vai trò của cổ tức	199
8.2. Nhân tố ảnh hưởng đến chính sách cổ tức	202
8.3. Mô hình chính sách cổ tức	204
8.3.1. Chính sách cổ tức giữ lại thụ động	204
8.3.2. Chính sách cổ tức tiền mặt ổn định	205
8.3.3. Mô hình chính sách cổ tức của Lintner	205
8.3.4. Chính sách cổ tức khác.....	206
8.3.5. Quan niệm của Modigliani & Miller (M&M) về chính sách cổ tức	206
Tóm tắt chương 8	208
Câu hỏi	209
Bài tập	210

Chương 9
QUẢN LÝ TÀI SẢN NGẮN HẠN CỦA DOANH NGHIỆP

	211
9.1. Khái niệm và phân loại tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp	211
9.2. Khái niệm và mục tiêu quản lý tài sản ngắn hạn	212
9.3. Quản lý tiền của doanh nghiệp	213
9.3.1. Dự báo dòng tiền của doanh nghiệp.....	213
9.3.2. Xác định ngân quỹ tối ưu	215
9.3.3. Theo dõi, duy trì ngân quỹ tối ưu	218
9.4. Quản lý khoản phải thu của doanh nghiệp	222
9.4.1. Đánh giá khả năng tín dụng của khách hàng.....	222
9.4.2. Đánh giá một hình thức thanh toán trong tín dụng thương mại..	228
9.4.3. Theo dõi khoản phải thu.....	230

9.5. Quản lý hàng tồn kho	231
9.5.1. Dự báo nhu cầu hàng tồn kho.....	231
9.5.2. Xác định quy mô đặt hàng tối ưu	231
9.5.3. Xác định điểm đặt hàng mới	234
Tóm tắt chương 9	236
Câu hỏi	238
Bài tập	239
Chương 10	
ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN	
10.1. Lãi suất, tỷ suất lợi nhuận yêu cầu và lợi nhuận kỳ vọng.....	241
10.1.1. Lãi suất.....	241
10.1.2. Tỷ suất lợi nhuận yêu cầu	242
10.1.3. Lợi nhuận kỳ vọng	242
10.2. Các mô hình định giá cơ bản.....	242
10.2.1. Mô hình định giá theo giá trị tài sản ròng (NAV)	242
10.2.2. Mô hình định giá chiết khấu dòng tiền (DCF).....	243
10.3. Định giá trái phiếu.....	245
10.3.1. Trái phiếu không thời hạn	246
10.3.2. Trái phiếu có kỳ hạn được hưởng lãi	247
10.3.3. Trái phiếu kỳ hạn không hưởng lãi định kỳ	249
10.3.4. Trái phiếu trả lãi định kỳ nửa năm.....	249
10.4. Định giá cổ phiếu	250
10.4.1. Định giá cổ phiếu ưu đãi	250
10.4.2. Định giá cổ phiếu thường.....	250
10.5. Định giá doanh nghiệp	254
10.5.1. Phương pháp tài sản.....	254
10.5.2. Phương pháp hiện tại hóa dòng tiền.....	258
10.5.3. Phương pháp so sánh thị trường.....	269
Tóm tắt chương 10	272
Câu hỏi	273
Bài tập	274

Chương 11
ĐẦU TƯ DÀI HẠN

	275
11.1. Những vấn đề chung về đầu tư dài hạn và dự án đầu tư.....	275
11.1.1. Tổng quan về đầu tư dài hạn của doanh nghiệp	275
11.1.2. Tổng quan về dự án đầu tư	277
11.2. Hoạch định ngân sách vốn đầu tư (Capital Budgeting).....	279
11.2.1. Khái niệm hoạch định ngân sách vốn đầu tư (Capital Budgeting)	279
11.2.2. Quy trình hoạch định ngân sách vốn đầu tư	280
11.3. Dự toán vốn đầu tư.....	281
11.3.1. Khái niệm cơ bản	281
11.3.2. Phương pháp dự toán vốn đầu tư	284
11.3.3. Các phương thức tài trợ dự án	286
11.4. Dòng tiền của dự án	291
11.4.1. Khái niệm dòng tiền của dự án	291
11.4.2. Phân biệt dòng tiền và lợi nhuận kế toán.....	292
11.4.3. Nguyên tắc xác định dòng tiền.....	293
11.4.4. Phương pháp xác định dòng tiền.....	298
11.5. Chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tài chính dự án	305
11.5.1. Giá trị hiện tại ròng (NPV)	305
11.5.2. Tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR)	308
11.5.3. Chỉ số doanh lợi (PI)	310
11.5.4. Thời gian hoàn vốn (PP)	311
11.5.5. Lợi nhuận kế toán bình quân (AAR)	313
11.6. Phân tích tài chính dự án trong một số trường hợp đặc biệt.....	314
11.6.1. Đánh giá đề án giảm chi phí.....	314
11.6.2. Đặt giá thầu	316
11.6.3. Lựa chọn thiết bị có thời gian sử dụng khác nhau.....	317
Tóm tắt chương 11	319
Câu hỏi	320
Bài tập	321

Chương 12
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	323
12.1. Khái niệm kế hoạch tài chính ngắn hạn	323
12.2. Nội dung của kế hoạch tài chính ngắn hạn.....	325
12.2.1. Kế hoạch ngân quỹ	325
12.2.2. Dự báo.....	325
12.3. Mô hình lập kế hoạch tài chính ngắn hạn	339
12.3.1. Dự báo doanh số.....	340
12.3.2. Dự báo báo cáo tài chính.....	340
12.3.3. Dự báo tài sản.....	341
12.3.4. Dự báo nguồn tài trợ	341
12.3.5. Dự báo thông tin tài chính.....	341
12.3.6. Dự báo thông tin kinh tế.....	341
Tóm tắt chương 12	342
Câu hỏi	343
Bài tập	344

Chương 13
CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

	346
13.1. Tổng quan về chứng khoán phái sinh	346
13.1.1. Khái niệm về chứng khoán phái sinh	346
13.1.2. Thị trường chứng khoán phái sinh và các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán phái sinh	347
13.1.3. Vai trò của chứng khoán phái sinh.....	348
13.1.4. Điều kiện cho sự phát triển thị trường phái sinh.....	348
13.2. Hợp đồng kỳ hạn (Forward contracts) và hợp đồng tương lai (Future contracts).....	350
13.2.1. Khái quát về hợp đồng kỳ hạn	350
13.2.2. Giá trị nhận được của hợp đồng kỳ hạn	350
13.2.3. Khái quát về hợp đồng tương lai.....	350
13.2.4. Các giả định và ký hiệu	351
13.2.5. Xác định giá kỳ hạn (giá tương lai) cho tài sản đầu tư không trả thu nhập.....	352
13.2.6. Xác định giá kỳ hạn (giá tương lai) cho tài sản đầu tư mang lại thu nhập bằng tiền	353

13.2.7. Xác định giá kỳ hạn (giá tương lai) cho tài sản đầu tư mang lại thu nhập là tỷ lệ.....	355
13.2.8. Định giá hợp đồng kỳ hạn	356
13.2.9. So sánh hợp đồng kỳ hạn và hợp đồng tương lai	357
13.3. Hợp đồng quyền chọn.....	357
13.3.1. Khái quát về hợp đồng quyền chọn	357
13.3.2. Các loại hợp đồng quyền chọn	357
13.3.3. Các bên tham gia hợp đồng quyền chọn	358
13.3.4. Giá trị nhận được của các bên tham gia quyền chọn	359
13.3.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến giá quyền chọn.....	359
13.3.6. Giá trị tối thiểu và giá trị tối đa của quyền chọn mua	360
13.3.7. Giá trị tối thiểu và giá trị tối đa của quyền chọn bán	360
13.3.8. Các giao dịch mua bán quyền chọn.....	360
13.3.9. Đẳng thức giá quyền chọn mua - giá quyền chọn bán (put - call parity)	363
13.3.10. Các chiến lược sử dụng quyền chọn với tài sản cơ sở là cổ phiếu	364
13.4. Hợp đồng hoán đổi.....	367
13.4.1. Khái niệm hợp đồng hoán đổi	367
13.4.2. Những điểm cơ bản về hoán đổi lãi suất	368
Tóm tắt chương 13	370
Câu hỏi	371
Bài tập	372

Chương 14

MUA BÁN VÀ SÁP NHẬP DOANH NGHIỆP

14.1. Tổng quan về hoạt động mua bán và sáp nhập của doanh nghiệp	374
14.1.1. Giới thiệu về hoạt động mua bán và sáp nhập doanh nghiệp ..	374
14.1.2. Khái niệm hoạt động mua bán và sáp nhập doanh nghiệp.....	376
14.1.3. Phân loại hoạt động mua bán và sáp nhập doanh nghiệp.....	377
14.1.4. Lợi ích và rủi ro của hoạt động mua bán và sáp nhập doanh nghiệp.....	380
14.2. Nội dung hoạt động mua bán và sáp nhập doanh nghiệp.....	383
14.2.1. Hoạch định chiến lược	384
14.2.2. Đánh giá mục tiêu, đối tượng sáp nhập.....	385

14.2.3. Định giá đối tượng sáp nhập.....	386
14.2.4. Đàm phán hợp đồng	386
14.2.5. Hợp nhất các doanh nghiệp.....	387
14.3. Chiến lược phòng chống hoạt động mua lại và sáp nhập doanh nghiệp.....	387
14.3.1. Chiến lược sử dụng điều lệ công ty.....	387
14.3.2. Chiến lược hợp đồng mua lại và trì hoãn	388
14.3.3. Chiến lược viên thuốc độc và Quyền mua cổ phiếu theo kế hoạch của cổ đông	388
14.3.4. Chiến lược tư nhân hóa và mua lại dựa trên vay nợ (Leveraged buyout)	389
14.3.5. Một số thuật ngữ khác trong M&A	389
14.4. Báo cáo tài chính sau mua lại và sáp nhập.....	390
14.4.1. Phương pháp mua lại.....	390
14.4.2. Phương pháp gộp chung đơn giản	391
Tóm tắt chương 14	393
Câu hỏi	394
Bài tập	395
Chương 15	
MÔ HÌNH TẬP ĐOÀN KINH TẾ	
15.1. Những lý luận chung về tập đoàn kinh tế.....	396
15.1.1. Khái niệm tập đoàn kinh tế.....	396
15.1.2. Mô hình tập đoàn kinh tế điển hình.....	398
15.1.3. Phương thức hình thành tập đoàn kinh tế	401
15.2. Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam	402
15.2.1. Khái quát về tập đoàn kinh tế ở Việt Nam	402
15.2.2. Cơ chế tài chính trong các tập đoàn kinh tế ở Việt Nam	406
Tóm tắt chương 15	408
Câu hỏi	409
PHỤ LỤC	411
TÀI LIỆU THAM KHẢO	423

DANH MỤC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

BCTC	<i>Báo cáo tài chính</i>
BCĐKT	<i>Bảng cân đối kế toán</i>
BCKQKD	<i>Bảng báo cáo kết quả kinh doanh</i>
BCLCTT	<i>Bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>
DT	<i>Doanh thu</i>
DTT	<i>Doanh thu thuần</i>
GVHB	<i>Giá vốn hàng bán</i>
GTGT	<i>Giá trị gia tăng</i>
LN	<i>Lợi nhuận</i>
LNGL	<i>Lợi nhuận giữ lại</i>
LNTT	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>
LNST	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>
TSNH	<i>Tài sản ngắn hạn</i>
TSCĐ	<i>Tài sản cố định</i>
TSDH	<i>Tài sản dài hạn</i>
TTĐB	<i>Tiêu thụ đặc biệt</i>
TCDN	<i>Tài chính doanh nghiệp</i>
VLĐ	<i>Vốn lưu động</i>
VCSH	<i>Vốn chủ sở hữu</i>
CAPM	<i>Capital Asset Pricing Model</i>
EPS	<i>Earning Per Share</i>
SML	<i>Securities Market Line</i>
ROE	<i>Return on Equity</i>
ROA	<i>Return on Asset</i>
WACC	<i>Weighted Average Cost of Capital</i>
MCC	<i>Marginal Cost of Capital</i>

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

Introduction	1
Chapter I	15
Chapter II	35
Chapter III	55
Chapter IV	75
Chapter V	95
Chapter VI	115
Chapter VII	135
Chapter VIII	155
Chapter IX	175
Chapter X	195
Chapter XI	215
Chapter XII	235
Chapter XIII	255
Chapter XIV	275
Chapter XV	295
Chapter XVI	315
Chapter XVII	335
Chapter XVIII	355
Chapter XIX	375
Chapter XX	395
Chapter XXI	415
Chapter XXII	435
Chapter XXIII	455
Chapter XXIV	475
Chapter XXV	495
Chapter XXVI	515
Chapter XXVII	535
Chapter XXVIII	555
Chapter XXIX	575
Chapter XXX	595
Chapter XXXI	615
Chapter XXXII	635
Chapter XXXIII	655
Chapter XXXIV	675
Chapter XXXV	695
Chapter XXXVI	715
Chapter XXXVII	735
Chapter XXXVIII	755
Chapter XXXIX	775
Chapter XL	795
Chapter XLI	815
Chapter XLII	835
Chapter XLIII	855
Chapter XLIV	875
Chapter XLV	895
Chapter XLVI	915
Chapter XLVII	935
Chapter XLVIII	955
Chapter XLIX	975
Chapter L	995

LỜI NÓI ĐẦU

Tài chính doanh nghiệp là một bộ phận cấu thành quan trọng trong khoa học kinh tế, kinh doanh và quản lý. Việc truyền bá rộng rãi kiến thức về quản trị tài chính lại càng trở nên cần thiết hơn đối với nước ta hiện nay khi mà nền kinh tế nước nhà đang trong thời kỳ mở cửa, hội nhập sâu rộng, các thị trường vốn, thị trường chứng khoán đang ngày càng phát triển.

Với mục đích cung cấp những kiến thức cơ bản, chuyên sâu và hiện đại về tài chính doanh nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu của đông đảo bạn đọc, đặc biệt là sinh viên và cao học viên, trong lĩnh vực học tập, nghiên cứu quản lý và quản trị kinh doanh, tập thể tác giả Bộ môn Tài chính doanh nghiệp đã biên soạn và cho ra mắt bạn đọc cuốn *Giáo trình Tài chính doanh nghiệp*.

Trên cơ sở tiếp cận, kế thừa có chọn lọc các nguồn tài liệu rất phong phú trong và ngoài nước, đặc biệt các giáo trình về tài chính doanh nghiệp và quản trị tài chính doanh nghiệp đã xuất bản, cuốn giáo trình lần này đã đăng tải một lượng kiến thức đủ lớn, bao quát một cách có hệ thống những vấn đề từ đơn giản đến phức tạp, từ các kiến thức phổ thông tới hiện đại trong lĩnh vực tài chính và quản trị tài chính doanh nghiệp.

Nội dung cuốn sách được bố cục thành 15 chương. Trong mỗi chương đều có phần chỉ dẫn, nội dung, tóm tắt chương, câu hỏi và bài tập ôn tập. Các chương được kết cấu logic nhằm bám sát những mảng hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp; người đọc được dẫn dắt từ cách nhìn tổng quan về tài chính doanh nghiệp đến những vấn đề cụ thể về đầu tư, huy động vốn và tài trợ, phân tích và dự báo tài chính, doanh lợi, rủi ro, chính sách cổ tức, quản lý tài sản và định giá doanh nghiệp... cuối cùng là những vấn đề tài chính có liên quan tới chu kỳ sống của doanh nghiệp và tài chính đặc thù trong tập đoàn kinh tế.

Với cấu trúc và nội dung như vậy, tập thể tác giả Bộ môn Tài chính doanh nghiệp, trường Đại học Kinh tế Quốc dân hy vọng giáo trình xuất bản

lần này phần nào đảm bảo được các yêu cầu: cơ bản, phổ thông, Việt Nam và hội nhập.

Quản trị tài chính doanh nghiệp là một lĩnh vực rộng, phức tạp và khá mới mẻ trong hội nhập quốc tế, đặc biệt ở nước ta hiện nay. Vì thế, tuy tập thể tác giả rất cố gắng và dày công biên soạn, song chắc chắn không thể tránh khỏi những sai sót, khiếm khuyết. Chúng tôi rất mong nhận được những đóng góp của quý độc giả.

Tập thể tác giả Bộ môn Tài chính doanh nghiệp trân trọng cảm ơn các chủ biên và tác giả giáo trình *Tài chính và quản trị tài chính doanh nghiệp* đã xuất bản trước đây, các nhà khoa học, các nhà giáo trong và ngoài trường đã tư vấn và tạo điều kiện để chúng tôi biên soạn và xuất bản giáo trình lần này.

Xin trân trọng cảm ơn và giới thiệu cùng bạn đọc!

T/M Bộ môn Tài chính doanh nghiệp

Trưởng Bộ môn

PGS.TS Vũ Duy Hòa

Chương 1

TỔNG QUAN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Lĩnh vực tài chính hay môn học về tài chính là một lĩnh vực rất rộng và sôi động hiện nay. Tài chính và quản trị tài chính là thuật ngữ mà mọi người và mọi tổ chức đang nhắc đến hàng ngày. Lý do là tất cả các tổ chức dù lớn hay nhỏ làm việc trên mọi lĩnh vực kể cả lợi nhuận và phi lợi nhuận cũng như những cá nhân đều cần sự quản trị tài chính.

Tất cả những nhà quản trị, những nhà đầu tư, nhà cho vay đều học được từ những kinh nghiệm để giải quyết những vấn đề mang tính lộ trình - những vấn đề mà bản thân đã trải qua và khi nó lặp lại sẽ có hướng giải quyết theo kinh nghiệm trước đây. Tuy nhiên, những nhà quản trị giỏi, nhà đầu tư tài ba hay những nhà cho vay ưu tú cũng cần phải biết cách phản ứng với những sự thay đổi. Để làm được điều này, kinh nghiệm không thôi là chưa đủ, cần phải hiểu tại sao những doanh nghiệp và thị trường tài chính lại phản ứng khác nhau trên thực tế. Hay nói cách khác, cần phải có một nền tảng lý thuyết về tài chính.

Lý thuyết tốt sẽ giúp các bạn nắm được những gì đang diễn ra trên thế giới ở quanh chúng ta. Nó giúp chúng ta đặt ra được những câu hỏi đúng đắn khi thời gian thay đổi và những vấn đề mới được phân tích đúng hướng.

“Nếu chúng ta có được một câu trả lời đúng đắn cho một câu hỏi lạc hướng thì cái chúng ta nhận được sẽ là vô nghĩa. Nỗ lực trả lời đúng cho một câu hỏi sai rõ ràng là vô ích”.

Môn học này sẽ nói về những quyết định tài chính được đưa ra bởi các doanh nghiệp, các nhà đầu tư hay những nhà cung cấp tín dụng. Chúng ta sẽ lần lượt xem xét xem những quyết định này là gì và tại sao chúng lại quan trọng? Môn học cũng sẽ cung cấp một cơ sở lý thuyết những quan niệm, những thông tin mà dựa vào đó những quyết định tài chính đúng đắn được đưa ra, cũng như chỉ cho các bạn những cách sử dụng các công cụ cho việc phân tích đánh giá. Tất cả các doanh nghiệp, hay chính bản thân chúng ta luôn phải đối mặt với hai câu hỏi tài chính:

Thứ 1: Nên đầu tư vào đâu?

Thứ 2: Làm thế nào để tài trợ cho những khoản đầu tư đó?

Câu hỏi đầu tiên liên quan đến việc tiêu tiền, câu hỏi thứ hai liên quan đến việc làm thế nào có tiền để tiêu.

Bí mật của sự thành công trong quản trị tài chính là gì? Gia tăng giá trị. Một tuyên bố đơn giản, nhưng không thực sự hữu ích. Nó cũng giống như các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán quảng cáo là “Mua rẻ, bán đắt”. Nhưng thực tế, hầu như lại làm ngược lại: “Mua đắt, bán rẻ”. Tuyên bố coi như không có giá trị, vấn đề là kết quả, người ta quan tâm đến kết quả, và làm thế nào để có được kết quả tốt?

1.1. DOANH NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

1.1.1. Khái niệm doanh nghiệp

Theo định nghĩa của Luật Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, doanh nghiệp là tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm mục đích thực hiện các hoạt động kinh doanh. Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi.

Doanh nghiệp là một chủ thể kinh tế tiến hành các hoạt động kinh tế theo một kế hoạch nhất định nhằm mục đích kiếm lợi nhuận. Trên thực tế, doanh nghiệp được gọi bằng nhiều thuật ngữ khác nhau: doanh nghiệp, cửa hàng, nhà máy, xí nghiệp, hãng, tổ chức kinh doanh,...

1.1.2. Các loại hình doanh nghiệp

Thông thường trong tài chính, tổ chức kinh doanh được chia ra làm ba dạng căn bản: doanh nghiệp tư nhân (sole proprietorship), doanh nghiệp hợp danh (Partnership) và doanh nghiệp cổ phần (Company or Corporation). Ngoài ba dạng cơ bản, tổ chức kinh doanh trên thực tế cũng có những dạng cụ thể. Ví dụ như ở Việt Nam: Chúng ta còn có các loại hình như doanh nghiệp trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu nhà nước, doanh nghiệp trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngoài nhà nước, doanh nghiệp trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên,...

Trên thực tế, doanh nghiệp tư nhân là loại hình kinh doanh chiếm số lượng lớn nhất. Tuy nhiên, các doanh nghiệp cổ phần lại chiếm ưu thế về tỷ trọng hóa đơn kinh doanh cũng như tỷ trọng về lợi nhuận trong các loại hình doanh nghiệp.

Doanh nghiệp tư nhân (sole proprietorship): là một tổ chức kinh doanh được sở hữu bởi một cá nhân hoặc một hộ gia đình hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận của chính bản thân người chủ doanh nghiệp. Có khoảng 75% các tổ chức kinh doanh là các doanh nghiệp tư nhân, loại doanh nghiệp tư nhân phổ biến nhất là các hộ kinh doanh nhỏ lẻ như một cửa hàng bán xe đạp, bán máy tính, bán văn phòng phẩm,... Phần lớn các doanh nghiệp tư nhân được thành lập và hoạt động trong các ngành bán buôn, bán lẻ, dịch vụ và xây dựng.

Đối với doanh nghiệp tư nhân, chủ doanh nghiệp tư nhân và một số ít những nhân viên điều hành tổ chức kinh doanh. Người chủ này thường sẽ tăng vốn bằng những nguồn cá nhân hoặc đi vay cũng như chịu toàn bộ trách nhiệm cho các quyết định kinh doanh. Doanh nghiệp tư nhân có trách nhiệm vô hạn, toàn bộ tài sản của chủ doanh nghiệp có thể được sử dụng để làm hài lòng các chủ nợ chứ không chỉ đơn thuần là khoản tiền đầu tư ban đầu.

Doanh nghiệp hợp danh (Partnerships): Một doanh nghiệp hợp danh thường bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai chủ sở hữu, cùng vận hành kinh doanh vì mục tiêu lợi nhuận. Doanh nghiệp hợp danh trên thế giới chiếm khoảng 10% các tổ chức kinh doanh và tất nhiên, các doanh nghiệp loại này cũng thường lớn hơn doanh nghiệp tư nhân. Các doanh nghiệp hợp danh thường hoạt động trên lĩnh vực tài chính, bảo hiểm và bất động sản. Những doanh nghiệp hợp danh có số chủ sở hữu lớn thường là các loại hình như doanh nghiệp kiểm toán, kế toán công, hoặc các doanh nghiệp chứng khoán. Hầu hết các doanh nghiệp hợp danh đều được thành lập bằng một hợp đồng viết tay và được biết đến như là điều khoản cho việc hợp danh. Và trong điều khoản chung, các thành viên hợp danh phải có trách nhiệm vô hạn, tức là mỗi thành viên đều phải có trách nhiệm về mặt pháp lý cho tất cả các khoản nợ của doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cổ phần (Company or Corporation): là một pháp nhân được tạo ra bởi luật pháp và thường được gọi là một thực thể pháp lý. Một doanh nghiệp cổ phần có những sức mạnh của một cá nhân. Nó có thể kiện và bị kiện, tạo lập hoặc là một bên của hợp đồng và có thể có tài sản đứng tên của bản thân nó. Mặc dù chỉ khoảng 15% các hãng kinh doanh tổ chức dưới dạng doanh nghiệp cổ phần, nhưng phần trăm về lợi nhuận và hóa đơn kinh doanh thì lại chiếm đa số, khoảng 90% số hóa đơn và 80% số lợi nhuận ròng. Mặc dù các doanh nghiệp cổ phần có liên quan đến tất cả các loại hình kinh doanh, nhưng thông thường các doanh nghiệp cổ phần sản xuất thường chiếm tỷ trọng lớn nhất về hóa đơn chứng từ và lợi nhuận.

